TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;

2. Ông Hoàng Đình Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh **Trần Văn M**, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Bị đơn: chị **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 02/02/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn M trình bày*:

Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm

2002, nhưng đến năm 2005 mới đăng ký kết hôn tại xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với cha mẹ ruột anh tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Trong suốt thời gian chung sống, chị L ham mê cờ bạc, hay lấy tiền của gia đình anh rồi bỏ đi một thời gian, hết tiền thì lại quay về, nhiều lần anh có ý định ly hôn nhưng gia đình bên vợ và mẹ anh khuyên bỏ qua nên kéo dài đến nay. Ngày 27, 28 tết năm 2023, chị L lấy của gia đình anh số tiền 50.000.000 đồng và bỏ đi đâu không liên lạc được cho đến nay. Anh còn được biết, chị L còn nợ bên ngoài (nợ xã hội đen) hơn 100.000.000 đồng nữa. Thời gian trước đó, anh cũng như gia đình đã nhiều lần trả tiền nợ cho chị L nhưng chị L vẫn không chịu sửa đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên anh yêu cầu được ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có 01 người con chung là Trần Thị Anh T, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2003. Con chung đã thành niên có khả năng tự lao động sinh sống được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Anh và chị L không có tài sản chung, cũng không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

Đại diện VKSND huyện Châu Thành phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M, xử cho anh M được ly hôn chị L. Đồng thời buộc anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn M có đơn đền nghị xét xử vắng mặt. Đối với chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan, nên căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị Mỹ L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2002, nhưng đến 15 tháng 4 năm 2005 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Điền (giấy chứng nhận kết hôn số 052/2005, quyển số 01), nên hôn nhân của anh M và chị L là hôn nhân hợp pháp kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2005. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023. Qua xác minh địa phương cho biết, chị L thường xuyên chơi cờ bạc và đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 01/2023. Anh M xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục sống chung nên yêu cầu được ly hôn. Về phía chị L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối, đối với yêu cầu ly hôn của anh M. Như vậy có căn cứ xác định, anh M và chị L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận cho anh M được ly hôn với chị L.

[2.2] Về nuôi con chung: Con chung của anh M và chị L đã thành niên, có khả năng tự lao động sinh sống được, anh M không yêu cầu Tòa án giaiar quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Trần Văn M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn M về việc ly hôn.

Anh Trần Văn M được ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ L.

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

Anh Trần Văn M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí anh M đã nộp theo biên lai thu số 0018188 ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân